TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 998/2018/QĐDS-ST
Ngày: 26-7-2018
V/v: "Yêu cầu xác định mẹ cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần giải quyết việc dân sự:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Huệ.

- *Thư ký ghi biên bản phiên họp:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 606/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về " Yêu cầu xác định mẹ cho con" theo Quyết định mở phiên họp số: 284/2018/QĐPH-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 785/33 (số cũ 4A) đường N, Phường M, quận G, Thành phố H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Mạnh P, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Số 178/10 Đường số K, Phường L, quận G, Thành phố H.

2/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1937

Địa chỉ: Kiệt 13, Thôn C, xã V, huyện H, tỉnh T.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu xác định bà Lê Thị T, sinh năm 1947, chết năm 2013; Nơi cư trú cuối cùng: Số 4A (số mới 785/33) đường N, Phường M, quận G, Thành phố H là mẹ của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

Ông Nguyễn Văn M yêu cầu xác định bà Lê Thị T là mẹ của ông. Ông M có nơi cư trú tại quận Gò Vấp, nên yêu cầu của Ông M là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét đơn xin vắng mặt của Ông M, ông P, bà Th là hợp lệ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành mở phiên họp mặt các đương sự.

Căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu ông Nguyễn Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Mạnh P và bà Nguyễn Thị Th cùng xác định: Ông Nguyễn Văn T (chết năm 2002) và bà Nguyễn Thị Th là vợ chồng và có 02 người con chung là Nguyễn Văn V, sinh năm 1961 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1964.

Đến năm 1964 ông Nguyễn Văn T chung sống với bà Lê Thị T (chết năm 2013) không đăng ký kết hôn và có 06 người con chung nhưng khi ông Tđi đăng ký khai sinh cho các con của ông và bà Tthì có 05 người con gồm: Nguyễn Tiến D, sinh năm 1965, Nguyễn Thị Minh Tr, sinh năm 1967, Nguyễn Văn M, sinh năm 1969, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972, Nguyễn Thị Thhủy T, sinh năm 1974 đều lấy khai sinh mẹ là bà Nguyễn Thị Th, chỉ có một người con út là Nguyễn Mạnh P, sinh năm 1977 khai sinh đúng tên mẹ là Lê Thị T.

Ông Tđã chết năm 2002, bà Tchết năm 2013. Nay Ông M yêu cầu xác định bà Tlà mẹ. Bà Th, ông P cũng thống nhất với yêu cầu của Ông M, bà Thkhông phải là mẹ ruột của Ông M và ông P là em trai của Ông M.

Căn cứ vào giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú số 173971 do Công an quận G cấp ngày 10/3/1982 thể hiện ông Nguyễn Văn M là con của ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T.

Căn cứ vào kết quả xét nghiệm AND ngày 02/7/2018 do Công ty TNHH L ADN xét nghiệm giữa anh trai giả định là ông Nguyễn Văn M và em trai giả định là ông Nguyễn Mạnh P kết luận " Người có mẫu AND ký hiệu 12778ANH (Nguyễn Văn M) và người có mẫu AND kí hiệu 12778EM (Nguyễn Mạnh P) có quan hệ huyết thống anh – em theo dòng họ mẹ.

Căn cứ khoản 1 Điều 43 của Bộ luật Dân sự, Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn M về việc yêu cầu xác định mẹ cho con.

Về lệ phí dân sự: Ông Nguyễn Văn M là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự, nên Ông M có nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 143, Điều 144, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 372 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 43 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn M.

Xác định bà Lê Thị T

, sinh năm 1947, chết năm 2013; Nơi cư trú cuối cùng: Số 4A (số mới 785/33) đường N, Phường M, quận G, Thành phố Hlà mẹ của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969.

Ông Nguyễn Văn M được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh giấy khai sinh.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Văn M chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0029133 ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông M đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có thể bị kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày và kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Vũ Thị Huệ